

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày: 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đảm;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 390/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Trúc), sinh năm 1989 tại tỉnh G; nơi cư trú: Ấp M, thị trấn C, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Khuất Thị Th1, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 24/02/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xử phạt 08 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 23/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2015.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/9/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Tr.  
Vắng mặt

*Người làm chứng:* Bà Đỗ thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/9/2020 tổ tuần tra Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bình Dương tuần tra đến trước địa chỉ 293/5, khu phố 4, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Đỗ Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 84L1-397.71 chở Nguyễn Văn Th ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, Th ném 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) từ tay phải của Th xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện. Th khai nhận gói nylon trên bên trong chứa ma túy đá vừa mua trước đó để sử dụng và thừa nhận là của Th nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 84L1-397.71.

Theo Kết luận giám định số 610/MT-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 0,4155 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-TA ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu số 610/PC09.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/9/2020, tại trước số nhà 293/5, khu phố 4, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,4155 gam ma túy loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số: 610/MT-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th từng bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 08 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu số 610/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Bên ngoài có chữa ký người chứng kiến Nguyễn Văn Th, chữ ký cán bộ giao mẫu Đỗ Cao Tr, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Ngọc D và hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với biển số xe 84L1-397.71, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Lê Văn Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khi cho bị cáo Th mượn xe ông Q không biết bị cáo Th sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe cho ông Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Th, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu số 610/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn Th, chữ ký cán bộ giao mẫu Đỗ Cao Tr, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Ngọc D và hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Thanh Thủy**